

Số: 179/QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 27 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai chính sách, danh sách miễn, giảm học phí,
hỗ trợ chi phí học tập đối với con thuộc hộ chính sách, người khuyết tật
Học kỳ I năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 17/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai chính sách, danh sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với con thuộc hộ chính sách, người khuyết tật học kỳ I năm học 2024 - 2025 của Trường THPT Xuân Trường B (có danh sách kèm theo) tại bảng tin tầng 1 và trên cổng thông tin điện tử của trường THPT Xuân Trường B (theo biểu đính kèm), ít nhất 30 ngày kể từ ngày 27/9/2024.

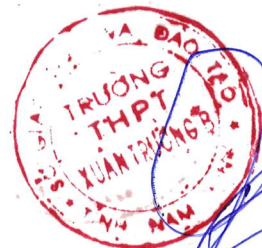
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Đăng Cổng TTĐT Trường;
- Lưu VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



**HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRÀ**

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:

Tổng số học sinh được miễn: 08 học sinh
Lớp 10: 01 học sinh
Lớp 11: 03 học sinh
Lớp 12: 04 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Trần Đức Hậu	10A1	90.000	4	360.000	Chất độc da cam
2	Đỗ Việt Hùng	11A4	90.000	4	360.000	Khuyết Tật
3	Trần Thị Yến Nhi	11A9	90.000	4	360.000	Khuyết Tật
4	Trần Thị Hằng	11A11	90.000	4	360.000	TBB
5	Vũ Thị Thuỳ Tiên	12A1	90.000	4	360.000	Khuyết Tật
6	Đỗ Tấn Sang	12A4	90.000	4	360.000	TBB
7	Trần Thị Thu Hà	12A6	90.000	4	360.000	TBB
8	Đỗ Thị Kim Chi	12A9	90.000	4	360.000	Chất độc da cam
	Cộng				2.880.000	

B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: 0 học sinh
Lớp 10: học sinh
Lớp 11: học sinh
Lớp 12: học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	Cộng					

C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:

Tổng số học sinh được giảm: 15 học sinh
Lớp 10: 03 học sinh

Lớp 11: 08 học sinh

Lớp 12: 04 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Đinh Thị Thanh Loan	10A8	45.000	4	180.000	C. Nghèo
2	Phạm Cẩm Ly	10A10	45.000	4	180.000	C. Nghèo
3	Trần Ngọc Diệp	10A12	45.000	4	180.000	C. Nghèo
4	Hoàng Như Quỳnh	11A1	45.000	4	180.000	C. Nghèo
5	Phạm Lê Hà Phương	11A2	45.000	4	180.000	C. Nghèo
6	Trần Khánh Ly	11A4	45.000	4	180.000	C. Nghèo
7	Lê Thị Huyền	11A7	45.000	4	180.000	C. Nghèo
8	Trần Thị Vân Anh	11A9	45.000	4	180.000	C. Nghèo
9	Vũ Thị Kim Phụng	11A11	45.000	4	180.000	C. Nghèo
10	Đoàn Thị Thuý Hoà	11A12	45.000	4	180.000	C. Nghèo
11	Đoàn Thị Thuý Hiền	11A12	45.000	4	180.000	C. Nghèo
12	Ngô Nguyễn Quang Dũng	12A4	45.000	4	180.000	C. Nghèo
13	Trần Thị Trà My	12A4	45.000	4	180.000	C. Nghèo
14	Đỗ Thị Anh Thư	12A10	45.000	4	180.000	C. Nghèo
15	Trần Thị Thanh Hà	12A11	45.000	4	180.000	C. Nghèo
	Cộng				2.700.000	

Người lập biểu

Phạm Thị Nhài

Xuân Trường, ngày 27 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



**HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRẢ**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Tổng số học sinh được hỗ trợ CPHT: 03 học sinh
Lớp 10: 00 học sinh
Lớp 11: 02 học sinh
Lớp 12: 01 học sinh

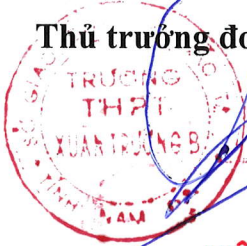
Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được hỗ trợ	Số tháng được hỗ trợ CPHT	Số tiền được hỗ trợ CPHT	Ghi chú
1	Đỗ Việt Hùng	11A4	150.000	4	600.000	Khuyết Tật
2	Trần Thị Yến Nhi	11A9	150.000	4	600.000	Khuyết Tật
3	Vũ Thị Thuỳ Tiên	12A1	150.000	4	600.000	Khuyết Tật
	Cộng				1.800.000	

Xuân Trường, ngày 27 tháng 09 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Nhài

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRẢ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

BÁO CÁO
NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ PHƯƠNG
TIỆN ĐỒ DÙNG HỌC TẬP
ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Đơn vị tính: VNĐ đồng

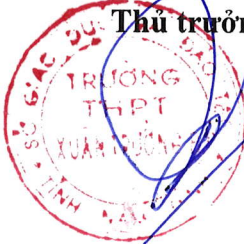
STT	Tên học sinh	Lớp	Nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2024-2025		Ghi chú
			Hỗ trợ học bổng	Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	
A	B	1	2	3	C
	TỔNG SỐ				
1					
2	Không có				

Người lập biểu


Phạm Thị Nhài

Xuân Trường, ngày 27 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRÀ